1/ CHUYÊN NGÀNH DU LỊCH

KHOÁ 2010

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ	GC
	HỌC KỲ 1	Năm học 2010 - 2011		
1	BADM1301	QUẢN TRỊ HỌC	3	
2	COMP1301	TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG	3	
3	MATH1301	TOÁN CAO CẤP (C1)	3	
4	EDUC1201	KỸ NĂNG HỌC TẬP	2	
5	GENG1403	TIẾNG ANH NÂNG CAO 1 (CB3)	4	
6	PEDU1201	GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1 (2TC)		
		TỔNG CỘNG	15	
	HỌC KỲ 2	Năm học 2010 - 2011		
7	ECON1301	KINH TẾ VI MÔ 1	3	
8	GLAW1201	PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG	2	
9	MATH1306	TOÁN CAO CẤP (C2)	3	
10	POLI1201	NHỮNG NLCB CN MAC - LÊNIN (P1)	2	
11	GENG1404	TIẾNG ANH NÂNG CAO 2 (CB4)	4	
12		GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 (3 TC)		
13	DEDU1701	GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG		
		TỔNG CỘNG	14	
	HỌC KỲ 3	Năm học 2011 - 2012		
14	BADM2301	MARKETING CĂN BẢN	3	
15	ECON1302	KINH TẾ VĨ MÔ 1	3	
16	ACCO2301	NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	3	
17	BADM2302	THỐNG KÊ UD TRONG KINH DOANH	3	
18	POLI2302	NHỮNG NLCB CN MAC - LÊNIN (P2)	3	
19	BADM2303	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	3	
		TỔNG CỘNG	18	
	HỌC KỲ 4	Năm học 2011 - 2012		
20	POLI2201	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	2	
21	BADM2304	QUẢN TRỊ MARKETING	3	
22	BADM2305	PHÂN TÍCH ĐỊNH LƯỢNG TRONG QT	3	
23	BADM1201	GIAO TIẾP TRONG KINH DOANH(QT)	2	
24	BADM3303	QUẢN TRỊ VẬN HÀNH	3	NC2
25	BADM3322	QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG	3	NC1
		TỔNG CỘNG	16	
	HỌC KỲ 5	Năm học 2012 - 2013		
26	BADM3312	QUẢN TRỊ DU LỊCH	3	
27	BADM3313	MARKETING DU LỊCH	3	
28	BADM3402	QUẢN TRỊ HÃNG LỮ HÀNH	4	
29	BADM3314	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - NHÀ HÀNG	3	
30	GLAW3203	LUẬT DU LỊCH	2	CNC1
31	GENG3201	TIẾNG ANH DU LỊCH	2	CNC2
		TỔNG CỘNG	17	
	HỌC KỲ 6	Năm học 2012 - 2013		
32	POLI2301	ĐƯỜNG LỐI CM CỦA ĐẢNG CSVN	3	
33	FINA3402	QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH 1	4	
34	GENG2317	TIẾNG ANH NÂNG CAO 3(TA CN QTKD)	4	
35	BADM3321	THIẾT LẬP & THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐT	3	NC3
36	BADM4206	PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH	2	CNC3
37	BADM4205	PP HƯỚNG DẪN DU LỊCH	2	CNC4

		TỔNG CỘNG	**18**	
		HỌC KỲ 7 Năm học 2013 - 2014		
38	BADM3401	**QUẢN TRỊ DỰ ÁN**	**4**	
39	BADM4301	**QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC**	**3**	
40	BADM3304	**QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU**	**3**	
41	BADM4305	**QUẢN TRỊ KHU DU LỊCH**	**3**	
42	BADM3306	**THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**	**3**	
43	BADM3326	**DỰ BÁO TRONG KINH DOANH**	**3**	**NC4**
		TỔNG CỘNG	**19**	
		HỌC KỲ 8 Năm học 2013 - 2014		
44	BADM4399	**THỰC TẬP TN QTKD**	**3**	
45	BADM4799	**KHOÁ LUẬN TN QTKD**	**7**	
46		**NGOẠI NGỮ 2 (CB1)-(NHẬT HOẶC TÂY BAN NHA)**	**3**	**BT1**
47		**NGOẠI NGỮ 2 (CB2)-(NHẬT HOẶC TÂY BAN NHA)**	**3**	**BT2**
		TỔNG CỘNG	**10**	

Danh mục các môn học tự chọn

CÁC MÔN NGÀNH CHỌN

1)	BADM3326	**DỰ BÁO TRONG KINH DOANH**	**3**	4
2)	BADM3321	**THIẾT LẬP & THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐT**	**3**	3
3)	BADM3322	**QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG**	**3**	1
4)	BADM3303	**QUẢN TRỊ VẬN HÀNH**	**3**	2
5)	BADM3323	**QUẢN TRỊ DỊCH VỤ**	**3**	
6)	BADM3324	**LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH**	**3**	

CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH CHỌN

1)	GLAW3203	**LUẬT DU LỊCH**	**2**	1
2)	GENG3201	**TIẾNG ANH DU LỊCH**	**2**	2
3)	BADM4204	**QUẢN LÝ YẾN TIỆC, HỘI NGHỊ**	**2**	
4)	BADM4205	**PP HƯỚNG DẪN DU LỊCH**	**2**	4
5)	BADM4206	**PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH**	**2**	3
6)	BADM4207	**QT CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ DU LỊCH**	**2**	

CÁC MÔN BỔ TRỢ CHỌN

1)		**NGOẠI NGỮ 2 (CĂN BẢN I)**	**3**	1
2)		**NGOẠI NGỮ 2 (CĂN BẢN II)**	**3**	2
3)	BADM4315	**KỸ NĂNG HỘI NHẬP QUỐC TẾ**	**3**	
4)	BADM4316	**KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN**	**3**	

*** Điều kiện xét tốt nghiệp:**

Tất cả sinh viên hệ chính quy 4 năm khoá 2010 đạt điểm tất cả các môn học theo Chương trình đào tạo tổng cộng: **126** tín chỉ sẽ được xét tốt nghiệp.

*** Điều kiện bảo vệ khóa luận tốt nghiệp:**

Sinh viên hệ chính quy 4 năm khoá 2010 đạt điểm tất cả các môn học ***(theo CTĐT trừ các môn thay thế tốt nghiệp 1 môn ngành chọn(4) & 2 môn chuyên ngành(3),(4) TC:7 tín chỉ)*** được xét làm khóa luận khi đạt điều kiện sau:

- Hoàn tất chương trình đúng hạn.
- Đạt điểm trung bình tích lũy toàn khóa từ **7.0** trở lên
- Đạt điểm thực tập tốt nghiệp đạt từ **8.0** trở lên

Sinh viên không đủ điều kiện làm khoá luận thì đăng ký học 3 môn thay thế tốt nghiệp.

TRƯỞNG KHOA

PGS,TS.ĐOÀN THỊ MỸ HẠNH